

Phụ lục 2
BỘ TIÊU CHUẨN THÍ ĐIỂM ĐỔI MỚI CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRƯỜNG THỰC HIỆN NỘI DUNG GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG CAO, TIỀN TIẾN, HỘI NHẬP KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ
ĐỐI VỚI GIÁO DỤC TIỂU HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 và được kiểm định chất lượng giáo dục đạt Mức 2 trở lên theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT đồng thời đảm bảo một số tiêu chuẩn sau:

	Tiêu chí	Yêu cầu cần đạt	Minh chứng	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Điều kiện Tổ chức và quản lí				
1.1	Trường được đánh giá đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục	Trường được đánh giá đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.	- Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. - Kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. - Quyết định thành lập Hội đồng trường và các Hội đồng khác do đơn vị thành lập. - Biên bản làm việc các kỳ họp của Hội đồng. - Hồ sơ lưu trữ văn bản pháp lí từng lĩnh vực quản lí hành chính, tài chính, tài sản. - Hồ sơ lưu trữ văn bản đến, văn bản đi. - Các loại hồ sơ sổ sách theo Điều lệ trường tiểu học. - Các kế hoạch Quy chế dân chủ. - Kế hoạch kiểm tra nội bộ và các minh chứng.	Luật GD 2019; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP; Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 28/2020//TT-BGDĐT; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT.

			- Quyết định, bằng khen của cấp có thẩm quyền... đánh giá, khen tặng hoạt động của tổ chức Đảng, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	
1.2	Đổi mới công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường	- Có hệ thống phần mềm quản lý nhà trường, quản lý dạy học; liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành, thực hiện Học bạ số; - Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý hồ sơ học vụ, và tiếp công dân; - Trang thông tin điện tử của trường hoạt động thường xuyên, hỗ trợ hiệu quả công tác thông tin và quản lý nhà trường. - Triển khai có hiệu quả các hệ thống họp, hội nghị trực tuyến.	- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. - Báo cáo kết quả thực hiện. - Tên hệ thống phần mềm, kế hoạch thực hiện. - Tên phần mềm, kế hoạch thực hiện. - Đường link, số lượng tin bài, Quyết định ban biên tập. - Số lượng phòng họp, phần mềm họp.	Quyết định số 131/QĐ-TTg; Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT; Quyết định số 2393/QĐ-UBND; Quyết định số 1411/QĐ-UBND; Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT; Kế hoạch số 1823/KH-SGDĐT; Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT.
1.3	Đảm bảo sĩ số học sinh và tỉ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày	Số học sinh trong mỗi lớp không quá 35 em và 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.	- Quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp đầu cấp. - Báo cáo số liệu phòng học, học sinh hằng năm - Cơ sở dữ liệu trường, lớp, học sinh - Hồ sơ liên quan đến biến động chuyển đi, chuyển đến, nghỉ học, bỏ học, lên lớp, lưu ban, ...	Thông tư số 28/2020//TT-BGDĐT

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên				
2.1	Tỉ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi.	Có ít nhất 80% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường và có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố.	- Quyết định công nhận giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường của Hiệu trưởng. - Quyết định công nhận/giấy khen giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố.	Luật Thi đua, Khen thưởng (số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc Hội); Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT.
2.2	Tỉ lệ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến; có giáo viên, nhân viên đạt chiến sĩ thi đua từ cấp cơ sở trở lên, không có giáo viên yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ.	- Có ít nhất 80% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến. - Có giáo viên, nhân viên đạt chiến sĩ thi đua từ cấp cơ sở trở lên, không có giáo viên yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ.	- Quyết định công nhận.	Luật Thi đua, Khen thưởng (số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội); Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT.
2.3	Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên	- Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng theo quy định. - 100% đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định. - 100% có trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và lí luận chính trị theo quy định.	- Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị đối chiếu với định mức số lượng người làm việc theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023. - Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị, trong đó thể hiện thông tin về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT.	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT.

			- Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp hàng năm của đơn vị. - Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị, trong đó thể hiện thông tin về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và trình độ lý luận chính trị.	
2.4	Tỉ lệ giáo viên có khả năng sử dụng tiếng Anh cho giao tiếp; có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.	100% giáo viên có khả năng sử dụng Tiếng Anh cho giao tiếp; 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.	- Danh sách giáo viên, trong đó thể hiện trình độ, năng lực về sử dụng tiếng Anh. - Văn bằng, chứng chỉ của CBQL giáo dục, giáo viên, nhân viên trong đó thể hiện trình độ, năng lực về tin học.	Quyết định số 2769/QĐ-UBND
2.5	Công tác bồi dưỡng thường xuyên; bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	Có 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên được xếp loại hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên hàng năm được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	- Danh sách thống kê Kết quả bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên. - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. - Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.	Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT; Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT.
2.6	Giao lưu, học tập kinh nghiệm	Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên hàng năm được giao lưu học tập kinh nghiệm trong, ngoài nước.	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và Báo cáo kết quả công tác đào tạo bồi dưỡng từ năm học 2017-2018 đến 2022-2023. - Kế hoạch, hình ảnh học tập, giao lưu kinh nghiệm trong, ngoài nước	Quyết định số 2769/QĐ-UBND

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học				
3.1	Khối phòng chức năng và trang thiết bị dạy học	- Có đầy đủ các phòng học riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Khoa học và Ngoại ngữ. - Trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định và sử dụng có hiệu quả.	- Bản theo vẽ thực chi tế, tiết mặt bằng cơ sở giáo dục; bố trí các phòng. - Sổ tài sản. - Danh mục trang thiết bị đảm bảo theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT. Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT
3.2	Khối nhà tập đa năng	Có nhà tập đa năng hoặc hồ bơi hoặc cả hai; tất cả đều được trang bị đạt tiêu chuẩn quy định.	- Bản vẽ chi tiết mặt bằng cơ sở giáo dục. - Sổ tài sản. - Danh mục trang thiết bị.	Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT
3.3	Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của Tiêu chuẩn 2: Cơ sở vật chất, hạ tầng số thuộc Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số.	Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của Tiêu chuẩn 2: Cơ sở vật chất, hạ tầng số thuộc Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số theo Quyết định 4418/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.	Theo hướng dẫn đánh giá Tiêu chuẩn 2: Cơ sở vật chất, hạ tầng số thuộc Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số theo Quyết định 4418/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.	Quyết định số 4418/QĐ-UBND
Tiêu chuẩn 4: Hoạt động giáo dục				
4.1	Tổ chức dạy tiếng Anh, Tin học theo các chuẩn quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; từng bước đưa tiếng	- Tổ chức dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam hoặc tổ chức dạy học tăng cường tiếng Anh đối với các tài liệu	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh chuẩn quốc tế và báo cáo kết quả công tác đào tạo bồi dưỡng hàng năm theo lộ trình. - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng Tin học chuẩn quốc tế và báo cáo kết quả công	Quyết định số 2769/QĐ-UBND; Quyết định số 762/QĐ-UBND; Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022

	Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học	Toán và Khoa học theo chuẩn quốc tế. - Tổ chức dạy Tin học theo các chuẩn quốc tế. Có các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học, kiểm tra - đánh giá, ứng dụng e-Learning, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). - 100% tiết học ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp giáo dục hiện đại; Xây dựng kho học liệu số phục vụ cho Chương trình giáo dục hiện hành.	tác đào tạo bồi dưỡng hàng năm theo lộ trình. - Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch thực hiện Chương trình nhà trường. - Các kế hoạch và sổ theo dõi các tiết ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.	
4.2	Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm, ngoại khóa, phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu; hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	- 100% học sinh được tham gia các hoạt động học tập trải nghiệm, ngoại khóa phù hợp. - Hoạt động phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu. - Hoạt động hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	- Kế hoạch, biên bản và sổ theo dõi số học sinh được tham gia các hoạt động học tập trải nghiệm, ngoại khóa. - Kế hoạch chuyên môn. - Kế hoạch tổ khối. - Kế hoạch chủ nhiệm. - Các báo cáo và minh chứng theo dõi tình hình học sinh.	Quyết định số 2769/QĐ-UBND Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT
4.3	Tổ chức hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường	- Các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường được thực hiện hiệu quả. - Tổ chức tư vấn học đường, hỗ trợ học sinh hòa nhập đảm bảo yêu cầu.	- Kế hoạch giáo dục nhà trường - Kế hoạch tổ chức các Hội thi, các hoạt động thể thao, tổ chức các ngày hội, lễ truyền thống. - Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4.	Nghị định số 24/2021/NĐ-CP; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT;

			- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục Stem dành cho giáo viên và cán bộ quản lý. - Các chuyên đề về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. - Kế hoạch triển khai công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông. - Kế hoạch triển khai mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội và tư vấn tâm lý trong trường học - Sổ kế hoạch giáo dục cá nhân - Các chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên ở các trường có học sinh khuyết tật học hòa nhập.	Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT.
4.4	Tổ chức hoạt động thể dục thể thao, giáo dục nghệ thuật	Có ít nhất 3 câu lạc bộ thể dục thể thao, 01 câu lạc bộ nghệ thuật được tổ chức cho học sinh tham gia sinh hoạt hàng tuần.	- Kế hoạch giáo dục nhà trường. - Kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ sở thích, câu lạc bộ thể dục thể thao và nghệ thuật ... - Báo cáo tình hình tham gia và quản lý số liệu HS tham gia.	Nghị định số 24/2021/NĐ-CP
Tiêu chuẩn 5: Kết quả giáo dục				
5.1	Kết quả học tập và rèn luyện	- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%, không tính học sinh học hòa nhập; - Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%;	- Sổ theo dõi chất lượng, thống kê, báo cáo. - Báo cáo tổng kết hàng năm. - Sổ theo dõi tình hình học sinh, sổ sách học vụ. - Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ và theo dõi đánh giá kết quả học tập của học sinh. - Báo cáo thống kê.	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT.

		- Bảo đảm quy định về tuổi học sinh theo quy định hiện hành; - Có ít nhất 90% học sinh được đánh giá kết quả giáo dục từ hoàn thành tốt trở lên; trong đó, có ít nhất 70% đạt hoàn thành xuất sắc.		
5.2	Hoạt động thể dục thể thao	- Có ít nhất 95% số học sinh thường xuyên tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa. - Trong đó 100% đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi; - Hàng năm đều có học sinh tham gia và đạt giải các hội thi, hội thao, giao lưu do các cấp tổ chức - 100% học sinh được phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước.	- Sổ chủ nhiệm, báo cáo thống kê. - Sổ theo dõi đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. - Báo cáo tổng kết hàng năm. - Kế hoạch phổ cập, báo cáo kết quả và giấy chứng nhận, tỉ lệ học sinh đạt chứng nhận hoàn thành chương trình phổ cập bơi.	Quyết định 4501/QĐ-BGDĐT
5.3	Tiếng Anh và Tin học theo chuẩn Quốc tế	Học sinh hoàn thành Chương trình Tiểu học hàng năm phải có ít nhất 50% số học sinh đạt các chứng chỉ, chuẩn đầu ra tiếng Anh và Tin học theo chuẩn Quốc tế.	Báo cáo thống kê cuối năm kèm các minh chứng về danh sách học sinh đạt Tiếng Anh và Tin học theo chuẩn Quốc tế.	Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT